

Số: 2456/QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp bổ sung Vật tư y tế tiêu hao năm 2021 (lần 2)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2392/QĐ-BVĐHYD ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp bổ sung vật tư y tế tiêu hao năm 2021 (lần 2);

Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp bổ sung vật tư y tế tiêu hao năm 2021 (lần 2) và Báo cáo thẩm định số 02/BCTĐ-TTĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Tổ Thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp bổ sung vật tư y tế tiêu hao năm 2021 (lần 2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp bổ sung vật tư y tế tiêu hao năm 2021 (lần 2) với các nội dung sau:

- Nhà thầu trúng thầu: 24 nhà thầu;

Stt	Stt HSDX	Tên nhà thầu	Số danh mục	Giá trị (VND)
1	1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội	1	33.388.992
2	2	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Phúc Tín	1	232.200.000
3	3	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đạt Phú Lợi	1	310.000.000
4	4	Công ty Cổ phần Trang thiết bị y tế Trọng Tín	2	337.018.500

Stt	Stt HSDX	Tên nhà thầu	Số danh mục	Giá trị (VND)
5	5	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Codupha	1	94.190.250
6	6	Công ty Cổ phần Vietmedic	1	92.160.000
7	7	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngôi sao y tế	1	40.176.000
8	8	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vật liệu Y tế Việt	1	84.000.000
9	9	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mega Lifesciences (Việt Nam)	2	173.919.550
10	10	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trang thiết bị y tế Hoàng Ánh Dương	5	1.075.306.680
11	11	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trang thiết bị y tế Minh Hoàng	1	42.630.000
12	12	Liên danh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trang thiết bị y tế Minh Hoàng - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trang thiết bị y tế Hoàng Ánh Dương	2	55.662.000
13	13	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ kỹ thuật Hoàng Lộc	2	816.900.000
14	14	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết bị y tế Khải Vinh	1	900.000.000
15	15	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Y Tế Việt Tiến	1	310.800.000
16	16	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Thiết bị y tế Nhật Minh	1	81.270.000
17	17	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược Kim Đô	2	310.500.000
18	18	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm và thương mại Phú Tài	1	3.336.000.000
19	19	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết bị Tốt	1	110.250.000
20	20	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm Phương Phương	1	310.000.000
21	21	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm B.H.C	1	62.500.000
22	22	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại kỹ thuật An Pha	2	998.600.000

Stt	Stt HSDX	Tên nhà thầu	Số danh mục	Giá trị (VND)
23	23	Công ty Cổ phần nhựa y tế Việt Nam	1	145.750.000
24	24	Công ty Cổ phần Medcomtech	1	52.080.000
Tổng cộng:			34	10.005.301.972

- Giá trúng thầu: 10.005.301.972 VND (*Bằng chữ: Mười tỷ, không trăm lẻ năm triệu, ba trăm lẻ một ngàn, chín trăm bảy mươi hai đồng*);

Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan;

- Danh mục trúng thầu: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 07 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; Nguồn kinh phí phòng chống dịch COVID-19 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 2. Phòng Vật tư thiết bị chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng Đơn vị Quản lý đấu thầu, Trưởng Phòng Vật tư thiết bị và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TCG (B11-144-nvdung) (08).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Bắc

Wad 7.00

PHỤ LỤC DANH SÁCH NHÀ THẦU VÀ DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO TRÚNG THẦU

(Đính kèm theo Quyết định số 2456/QĐ-BVĐHYD ngày 29/10/2021)

1. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội (Mã HSDX: 1)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	1	7	Kéo dán da 0,5ml	3	Kéo dán da DERMABOND thành phần 2-octyl cyanoacrylate. Ống 0,5ml. Hộp 12 ống	Kéo dán da thành phần 2-octylcyanoacrylate. Ống 0,5ml. Hộp 12 ống	AHV12	Ethicon, LLC	Mỹ	Ethicon, LLC-Mỹ	Hộp / 12 lọ	Lọ	8824NK/BYT-TB-CT	192	173.901	33.388.992
Tổng cộng:			1		Danh mục										Giá trị:	33.388.992

2. Tên nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Phúc Tín (Mã HSDX: 2)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
2	1	31	Bơm tiêm chứa Lithium Heparin, 1ml		Bơm tiêm 1ml trắng Heparin	Bơm tiêm khí máu động 1ml có tráng Lithium heparin khô cân bằng Canxi trong lòng syringe, hàm lượng 23,5IU/ml. Đầu Filter Pro loại bỏ bọt khí an toàn, tránh phơi nhiễm máu và mầm bệnh. Syringe loại luer slip, không có kim.	4041E	Smiths Medical ASD, Inc	Mỹ	Smiths Medical ASD, Inc/Mỹ	200 cái/thùng	Cái		12.900	18.000	232.200.000
Tổng cộng:			1		Danh mục										Giá trị:	232.200.000

3. Tên nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đạt Phú Lợi (Mã HSDX: 3)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
3	1	10	Dụng cụ cố định ống nội khí quản, chống cắn	3	Dụng cụ cố định nội khí quản có chống cắn Hollister	Dụng cụ cố định ống nội khí quản, chống cắn - Cấu tạo: gồm 2 miếng dán cố định 2 bên má người bệnh - Chất liệu: Hydrocolloid có độ pH giống như da, không chứa Latex - Băng cố định vùng gáy có thể tháo rời và thay thế, phần cố định ống NKQ có thể di chuyển được, tránh loét môi, có ống chống cắn - Dùng cho ống NKQ có đường kính từ 5 - 10mm - Thời gian sử dụng tối đa 7 ngày - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA	9800	Hollister incorporated	Mỹ	Hollister incorporated/Mỹ	Gói/1 cái	Cái	180000934/PCB A-HCM	1.000	310.000	310.000.000
Tổng cộng:			1		Danh mục										Giá trị:	310.000.000

4. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Trang thiết bị y tế Trọng Tín (Mã HSDX: 4)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
4	1	13	Lọ lấy mẫu tiết niệu, các cỡ	6	Lọ lấy mẫu mẫu đàm phế quản ComforSoft trong suốt với dây hút có van kiểm soát, các cỡ	Lọ lấy mẫu đàm trong phế quản tiết niệu - Lọ chứa mẫu bằng nhựa trong suốt, có vạch đo, thể tích chứa 25ml - Nắp đậy bằng nhựa, có 2 dây hút mẫu bằng nhựa mềm trong, dài khoảng 47 - 55cm, có van kiểm soát đi kèm - Kích cỡ ống hút mẫu 6Fr,8Fr,10Fr,12Fr,14Fr - Đóng gói tiết niệu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	AMExx-T	Symphon	Đài Loan	Symphon Medical Technology Co.,Ltd/ Đài Loan	Gói/1 cái	Cái	170001528/PCB A-HCM	1.500	14.679	22.018.500
5	2	30	Bộ mở khí quản sử dụng 1 lần, cỡ 7,8,9	3	Bộ mở khí quản cấp cứu tại giường (Bộ mở khí quản dưới da có dây dẫn Ultraperc, các cỡ)	Bộ mở khí quản 2 nòng dùng mở khí quản qua da - 01 ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, có bóng, không cửa sổ + Chất liệu: nhựa PVC y tế dẻo cứng ban đầu và mềm ở nhiệt độ cơ thể, không gây kích ứng + Kích thước: đường kính trong từ 7->9mm, đường kính ngoài từ 10.5->13.3mm, chiều dài từ 70->81mm, có đường cân quang trên thân ống, độ cong chuẩn 105 độ. + Bóng tròn loại soft-seal mềm mại + 02 nòng trong, đầu tròn, có mẫu ngắt, đầu nổi tiêu chuẩn 15M tương thích với dây máy thở hoặc dây máy gây mê chuẩn 15F các loại - Phụ kiện đi kèm: 02 đầu nong, 01 dao mổ 11, 01 kim tiêm, 01 ống tiêm, 01 dây dẫn, 01 đầu dẫn, 01 cây đèn mở khí quản, 01 dây cố định mở khí quản, 01 chổi làm vệ sinh nòng trong, gạc thấm và gel bôi trơn tan trong nước - Tiết niệu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	100/561/070, 100/561/080, 100/561/090	Smiths Medical International Ltd	Anh	Smiths Medical ASD., Inc/Hoa Kỳ	Hộp/ 1bộ	Bộ		50	6.300.000	315.000.000
Tổng cộng:			2		Danh mục										Giá trị:	337.018.500

5. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Codupha (Mã HSDX: 5)

Sst	Sst theo nhà thầu	Sst theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
6	1	4	Keo vá màng cứng 4ml	6	COSEAL SURGICAL SEALANT 4ML	Keo dán phẫu thuật Coseal bao gồm 2 polyethelene glycol tổng hợp (PEGs), sau khi hòa trộn, Coseal polymer hóa thành hydrogel bám dính với các mô và vật liệu cấy ghép tổng hợp, giúp bịt kín lỗ hở chân chỉ khâu, ngăn ngừa chảy máu hậu phẫu và chống dính ở các vùng có nguy cơ hình thành sự kết dính sau phẫu thuật. Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE	934074	Baxter Healthcare Corporation	Mỹ	Baxter Healthcare S.A/Thụy Sĩ	Hộp/ 1 bộ	Bộ	GPNK: 15432NK/BYT-TB-CT	10	9.419.025	94.190.250
Tổng cộng:			1		Danh mục										Giá trị:	94.190.250

6. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Vietmedic (Mã HSDX: 6)

Sst	Sst theo nhà thầu	Sst theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
7	1	6	Catheter lấy huyết khối đầu kim loại, kích cỡ 3 -7F	3	Catheter lấy huyết khối đầu kim loại các cỡ 3F - 7F	- Chất liệu bóng: Cao su, chất liệu Catheter: PEBAX - Có vạch đánh dấu độ sâu - Hai dải chấn bức xạ ở hai đầu gần và xa của quả bóng tăng cường khả năng hiển thị dưới huỳnh quang - Tương thích với dây dẫn tiêu chuẩn 0,018", 0,025", 0,035", 0,038" - Đường kính 3F, 4F, 5,5F, 6F, 7F; dài 80cm; đường kính bóng 6mm, 10mm, 12mm, 13mm, 14mm; thể tích bóng 0,2ml, 0,75ml, 1,5ml, 1,6ml, 1,75ml	1651-38; 1651-48; 1651-88; 1651-68; 1651-78	LeMaitre Vascular Inc.	Mỹ	LeMaitre Vascular Inc.- Mỹ	Gói/1 cái	Cái	8432NK/BYT-TB-CT	32	2.880.000	92.160.000
Tổng cộng:			1		Danh mục										Giá trị:	92.160.000

7. Tên nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngôi sao y tế (Mã HSDX: 7)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
8	1	33	Gel bôi trơn tiết khuẩn, < 5g		Optilube 2,7g	Gel bôi trơn tan trong nước, tiết khuẩn dùng bôi trơn trong đặt ống thông, nội soi, thăm khám trực tràng, phụ khoa - Thành phần: nước, glycerin, Polyethyleneglycol, Sodium Hydroxide, 4-Hydroxybenzoic acid propylester, carbomer - Đặc tính tan trong nước, trong suốt, đồng nhất, không mùi, không chứa chất gây dị ứng, không chứa chất ăn mòn - Độ pH: 6 -7 - Trọng lượng 2,7g - Đóng gói tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	1123	Optimum medical	Anh	Optimum medical/Anh	144 gói/hộp	Gói		12.960	3.100	40.176.000
Tổng cộng:			1		Danh mục										Giá trị:	40.176.000

8. Tên nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vật liệu Y tế Việt (Mã HSDX: 8)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
9	1	23	Mặt nạ oxy túi, không thở lại, người lớn	3	Mặt nạ oxy có túi dự trữ khí người lớn Intersurgical (dùng 1 lần)	Mặt nạ oxy có túi dự trữ khí người lớn - Chất liệu: PP PVC, Elastic, Aluminium - Có 1 van một chiều ngay đầu vào ngăn thở lại khí CO2. - Co nối với dây oxy xoay được 360 độ - Dây rỗng có thể đeo dưới tai không gây tổn thương mang tai hoặc khó chịu khi sử dụng thời gian dài. - Kích cỡ mặt nạ: cao: 133mm, rộng: 97mm - Thể tích mặt nạ xấp xỉ: 195ml - Chất liệu túi oxy dày, dai, thể tích túi oxy: 1 lít - Kích cỡ túi oxy: dài: 229mm, rộng: 156mm - Dây oxy dài 2.1m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	11020000	Intersurgical	Anh	Intersurgical/ Anh	Thùng/40 cái	Cái		2.000	42.000	84.000.000
Tổng cộng:			1		Danh mục										Giá trị:	84.000.000

9. Tên nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mega Lifesciences (Việt Nam) (Mã HSDX: 9)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
10	1	24	Cây thông nòng đặt nội khí quản	3	Shiley™ Intubating Stylet (các cỡ)	Có 2 lớp: vỏ làm bằng chất liệu Plastic, trơn nhẵn, lõi là dây aluminum dễ uốn. Đầu que mềm nên hạn chế được việc gây tổn thương khi sử dụng. Bề mặt nhẵn, mịn giúp cho việc tháo lắp dễ dàng. Có 3 cỡ: cỡ 6 dài 280mm dùng cho ống nội khí quản cỡ từ 2.5 đến 4.5; cỡ 10 dài 350mm dùng cho ống nội khí quản cỡ 4.0 đến 6.0, cỡ 14 dài 350mm dùng cho ống nội khí quản > 5 trở lên. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	116-06; 116-10; 116-14	Covidien	Ireland	Conviden LLC / Mỹ	Hộp/10 cái	Cái	170001971/PCB A-HCM	350	137.813	48.234.550
11	2	25	Túi đựng dung dịch nuôi dưỡng, 1000ml	6	Kangaroo™ Gravity Feeding Bag 1000 mL (8884702500)	Chất liệu PVC, có kèm dây truyền, cổng nối tiêu chuẩn	8884702500	Covidien	Mexico	Cardinal Health / Mỹ	Hộp/30 cái	Cái		1.900	66.150	125.685.000
Tổng cộng:			2		Danh mục										Giá trị:	173.919.550

10. Tên nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trang thiết bị y tế Hoàng Anh Dương (Mã HSDX: 10)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
12	1	5	Vật liệu cầm máu dạng sáp ong 70%	3	BONE WAX 24 X 2.5 G	Sáp xương 24x2.5G, đóng gói tiệt trùng bằng tia gama từng miếng. Thành phần: 70% sáp ong trắng, và 30% Vaseline.	1029754	Aesculap AG	Đức	B.Braun/ Tây Ban Nha	Hộp/24 miếng	Miếng	101993NK/BYT-TB-CT	768	43.260	33.223.680
13	2	17	Dây nối dùng truyền thuốc qua bơm tiêm điện, dài 140 ± 5cm	3	EXTENSION LINE, TYPE: MINIMUM VOLUME, 140CM	- Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn - Thể tích mỗi dịch 1ml - Đường kính trong: 0.9mm. Đường kính ngoài 1.9mm - Tốc độ 0.9ml/m, áp lực 2 bar - Đầu nối Luer Lock, có khóa dùng - Chất liệu PVC, không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn. - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận CE	9500065	B.Braun	Việt Nam	B.Braun/Đức	Hộp/25 cái	Cái	2100024ĐKLH/ BYT-TB-CT	30.000	12.915	387.450.000
14	3	18	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường bằng polyurethane, phủ thuốc polyhexanide, 7Fr, dài 20cm	3	CERTOFIX PROTECT TRIO V720	Catheter Tĩnh Mạch Trung Tâm - Bộ có phủ chất kháng khuẩn, 3 nong, dài 20cm, Kim dẫn chữ V Guidewire dẫn đường đầu chữ J dao mổ và kim nong bằng nhựa Catheter Tĩnh Mạch Trung Tâm có Polyexanide kháng khuẩn, đường kính ngoài 7F, chiều dài 20cm, 3 nong, kích cỡ nòng G16, G18 Đầu nối catheter có valve 2 chiều dây điện cực để đo ECG	4163214P	B.Braun	Đức	B.Braun/Đức	Hộp/10 cái	Cái		250	900.900	225.225.000

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
15	4	19	Khóa ba ngã	3	DISCOFIX C-3 BLUE	- Chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc - Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim lượn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm hay một hệ thống truyền tĩnh mạch - Thể tích mỗi: 0.26ml - Chịu áp lực dưới 2 bar - Thời gian sử dụng 96h - Vật liệu Polyamide - Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận CE	16494C	B.Braun	Thụy Sĩ	B.Braun/Đức	Hộp/100 cái	Cái		36.100	10.080	363.888.000
16	5	20	Khóa 3 ngã đi kèm dây dẫn dài 100cm	3	DISCOFIX C, 3WSC,BLUE,100CM TUBE	- Chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc - Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim lượn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm hay một hệ thống truyền tĩnh mạch - Chịu áp lực dưới 2 bar - Dây nối dài 100cm - Thể tích mỗi: 6.4ml - Thời gian sử dụng 96h - Vật liệu Polyamide - Dây nối không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận CE	16560C	B.Braun	Thụy Sĩ	B.Braun/Đức	Hộp/50 cái	Cái		3.000	21.840	65.520.000
	Tổng cộng:		5		Danh mục										Giá trị:	1.075.306.680

11. Tên nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trang thiết bị y tế Minh Hoàng (Mã HSDX: 11)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
17	1	16	Bơm tiêm 1ml, có kim 26G	6	Bơm tiêm Freedom 1ml kim 26G x 1/2inc	Dung tích bơm tiêm là 1ml, độ lớn và dài của kim 26G x 1/2" - Ống bơm tiêm: được làm từ chất liệu nhựa PP dùng trong y tế, độ PH: Trung tính - Cần đẩy: được làm từ chất liệu nhựa PP - Piston được làm từ cao su có độ trơn láng - Đốc kim và nắp đẩy đầu kim được làm từ chất liệu nhựa PP. - Thành bên trong bơm tiêm trơn, nhẵn và đồng chất - Bên ngoài ống tiêm có chia vạch rõ ràng - Kim tiêm 26G x 1/2" - Đường kính ngoài của kim: 0,635mm =0,0250 inch - Đường kính trong của kim: 0,318mm =0,0125 inch - Độ dài của kim: 1/2" = 1 inch = 12,7mm - Độ lớn đầu kim: 120 Chất liệu làm thân kim: thép không rỉ, sắc bén, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa, không gây tổn thương khi chích Bơm tiêm đóng gói từng cái bằng vi giấy và được tiệt trùng bằng khí E.O theo quy trình khép kín. - Bơm tiêm sử dụng một lần - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	1029754	Hwajin Medical	Korea	Hwajin Medical	Hộp/100 cái	Cái		35.000	1.218	42.630.000
Tổng cộng:			1		Danh mục										Giá trị:	42.630.000

12. Tên nhà thầu: Liên danh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trang thiết bị y tế Minh Hoàng - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trang thiết bị y tế Hoàng Ánh Dương (Mã HSDX: 12)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
18	1	1	Ống thở ôxy 2 nhánh, người lớn		Dây oxy 2 nhánh người lớn/ trẻ em	Dây Oxy 2 lỗ dài 2.1m		Greetmed	Trung Quốc	Greetmed/ Trung Quốc	1 cái/ gói vô trùng	Cái		7.740	6.300	48.762.000
19	2	2	Chỉ thép số 7, dài 60cm, kim tam giác 1/2c, dài 120mm		Chỉ thép Caresteel khâu xương bánh chè (Patella Set) số 7, dài 60cm, kim tam giác 1/2c, dài 120mm, ST90D120	Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai, chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả	ST90D120	CPT	Việt Nam	CPT/ Việt Nam	Hộp/12 tệp	Tệp		60	115.000	6.900.000
Tổng cộng:			2		Danh mục										Giá trị:	55.662.000

13. Tên nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ kỹ thuật Hoàng Lộc (Mã HSDX: 13)

Sst	Sst theo nhà thầu	Sst theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
20	1	3	Mặt nạ thanh quản bằng silicon, sử dụng ≥ 40 lần, các cỡ	2	Mask thanh quản 2 nồng Proseal (nồng phụ để hút dịch, sử dụng 40 lần), số 1 ~ 5.0	"Công dụng: cung cấp khí oxy vào trong khí quản Kích cỡ: 1,5; 2; 2.5; 3; 4; 5 Đdkt: Ống bằng silicone 100% (không latex) mềm dễ luồn, sử dụng dài ngày, có lò xo bên trong gia cố độ dẻo linh động của ống, bóng 2 lớp đảm bảo an toàn, trên lưng bóng có khí đệm bảo vệ thanh quản vừa hít cổ họng, áp suất trên mặt bóng 40-60cmH2O; 1 kênh phụ để thoát khí ợ hơi và hút dịch dạ dày, có nắp màu đỏ bảo vệ bóng khi khử trùng; cỡ ống (số cân nặng bệnh nhân)/thể tích bóng bơm max./đ.k ngoài của ống: số 1 (<=5kg)/4mL/8F; số 1.5 (<10kg)/7mL/10F; số 2.0 (<20kg)/10mL/10F; số 2.5 (<30kg)/14mL/14F; số 3.0 (<50kg)/20mL/16F; số 4 (<70kg)/30mL/16F; số 5 (<100kg)/40mL/18F. Trên thân ống có in rõ ràng đầy đủ các thông tin size cỡ, thể tích bơm bóng, khối lượng, số lần sử dụng. Sử dụng nhiều lần."	Proseal	Chelle (Teleflex)	Mỹ, Seychelles	Teleflex/ Mỹ	1 bộ/ gói vô trùng	Cái		5	6.300.000	31.500.000
21	2	15	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường, phủ chlorhexadine và silver sulfadiazine, 7Fr, dài 16-> 20 cm	3	Catheter TMTT Arrow 3 nhánh polyurethane, có phủ thuốc, 7F 16/20cm, kim Raulerson	Công dụng: truyền thuốc, dịch... vào đường tĩnh mạch trung tâm Kích cỡ: 3 nhánh 7Fr 16/18/18Ga dài 16/20cm Chất liệu: catheter bằng polyurethane, guide wire bằng thép không gỉ Đdkt: catheter phủ chlorhexadine + silver sulfadiazine kháng khuẩn Gram âm/ dương và nấm, cân quang, đầu catheter Bue Flexitip mềm chia vạch từng cm. Catheter 7Fr 3 nhánh 16/18/18Ga tốc độ 3400/ 1800/ 1900ml/ giờ. Dây guide wire lò xo 0.81mm x 45/ 60cm có đầu Advancer làm thẳng đầu cong chữ J và luồn dây vào đúng vị trí bằng 1 ngón tay Phụ kiện: 1 kim dẫn đường 18Ga x 6.35cm, 1 bơm tiêm xanh Raulerson 5ml khóa lure có lỗ luồn guide-wire, 1 cây nong 8.5Fr x 10.2cm, 1 kim đo áp lực tĩnh mạch, 3 nút dây, 1 khóa kẹp	CV-22703-E/ CV-25703-E	Arrow (Teleflex)	Mỹ	Arrow (Teleflex)/ Mỹ	Gói/1 cái	Cái		850	924.000	785.400.000
Tổng cộng:			2		Danh mục										Giá trị:	816.900.000

14. Tên nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết bị y tế Khải Vinh (Mã HSDX: 14)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
22	1	14	Bơm tiêm dùng cho máy tiêm điện tự động, đầu xoắn, 50ml	6	TERUMO Syringe (50ml)	- Bơm tiêm không kim, đầu khóa/ xoắn (Lure Lock Tip). Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu Polypropylen (PP) trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng (1.0cc). Đệm pitong gioăng kép giúp kín khí, sử dụng chất liệu đàn hồi chịu nhiệt tốt không Latex giảm nguy cơ rò rỉ hoặc tương tác với thuốc. Sử dụng được với máy bơm tiêm điện. - Sản phẩm không Latex và PVC. Không gây độc. Không sinh nhiệt/ sốt. Đóng gói riêng lẻ từng cái trong bao bì nhựa. Tiệt trùng bằng chùm tia điện tử (Electron bean) - Tiêu chuẩn ISO/ CE	SS*50LE	Kofu Factory of Terumo Corporation	Nhật Bản	Terumo Corporation/ Nhật Bản	Hộp/20 cái	Cái		90.000	10.000	900.000.000
Tổng cộng:			1		Danh mục										Giá trị:	900.000.000

15. Tên nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Y Tế Việt Tiến (Mã HSDX: 15)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
23	1	28	Ống cho ăn, bằng polyurethane, cỡ 12Fr, 15Fr	3	Dây cho ăn dài ngày Freka tube cỡ 12Fr, 15Fr	Ống cho ăn, thông mũi dạ dày lưu dài ngày - Chất liệu bằng Polyurethane trong suốt, phủ đầu Silicone, bề mặt trơn nhẵn, kháng nước - Kích cỡ: 12Fr (đường kính trong 2.6mm) chiều dài 120cm, 15Fr (đường kính trong 3.5mm) chiều dài 100cm - Trên thân ống có vạch chia, có tối thiểu 1 đường cân quang, mỗi 5cm có đánh dấu, có dây dẫn đường dạng xoắn ốc giúp đặt ống dễ dàng, đầu xa có 2 lỗ - Có cổng nối thấp ở nối chữ Y, cổng nối khóa lure, tương thích với đầu nối của hệ thống dây cho ăn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	7980111, 7981821	Clinico Medical Sp. Z o.o	Ba Lan	Fresenius Kabi AG/ Đức	Hộp/10 cái	Cái		2.000	155.400	310.800.000
Tổng cộng:			1		Danh mục										Giá trị:	310.800.000

16. Tên nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Thiết bị y tế Nhật Minh (Mã HSDX: 16)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
24	1	11	Tạp dẻ y tế	5	Tạp dẻ y tế	Tạp dẻ y tế được dùng để bảo vệ nhân viên y tế dính dịch tiết từ người bệnh khi thực hiện một số thủ thuật như thực tháo, vệ sinh cá nhân - Chất liệu bằng nhựa Polyethylene, màu trắng trong hoặc màu xanh dương - Kích thước 80cm x 120cm - Đóng gói từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485: 2016	NM20E	NHẬT MINH	VIỆT NAM		Gói/1 cái	Cái	180000514/PCB A-HCM	30.000	2.709	81.270.000
Tổng cộng:			1		Danh mục										Giá trị:	81.270.000

17. Tên nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược Kim Đô (Mã HSDX: 17)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
25	1	26	Dung dịch dùng ngoài điều trị phòng ngừa loét do tỳ đè, dạng xịt	3	Sanyrene 20ml	Glycerid có độ oxy hóa cao của các acid béo cần thiết (a.linoic 60%) Vitamin E + Hương hạt hồi	552546	Laboratoires Urgo	Pháp		Hộp 1 chai	Chai	190000278/PCB A-HCM	1.500	142.200	213.300.000
26	2	27	Băng dính, dạng giấy, 2.5cm x 5m	6	Urgopore 2.5cm x 5m	100% sợi viscose nên không đàn dặt, mềm mại, keo acrylic, lực dính 0,5-4,0 N/cm, có kiểm tra vi sinh	696775	Urgo Healthcare Products Co., Ltd	Thái Lan		Hộp 1 cuộn	Cuộn	170000207/PCB A-HCM	6.000	16.200	97.200.000
Tổng cộng:			2		Danh mục										Giá trị:	310.500.000

18. Tên nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm và thương mại Phú Tài (Mã HSDX: 18)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
27	1	8	Găng tay sạch không bột, các cỡ	5	Găng tay sạch không bột, các cỡ	Găng tay không bột, dùng trong thăm khám, chăm sóc người bệnh, các cỡ - Chất liệu: cao su thiên nhiên, bề ngoài trơn/nhám - Thiết kế găng tay các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, cổ tay se viền, màu cao su tự nhiên. - Kích cỡ: XS,S,M,L,XL - Trọng lượng: (g): 5,2gr ± 0,2 - Chiều dài tối thiểu: 240 mm - Độ dài lòng bàn tay: tối thiểu 85-110mm - Độ dài ngón tay: tối thiểu 13±3mm - Độ dày cổ tay: tối thiểu 0,10 mm - Cổ tay se viền - Đặc tính: Sức căng trước khi già hóa tối thiểu 18.0 Mpa, sau khi già hóa tối thiểu 14 Mpa, độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hóa 650%, độ giãn dài tối thiểu khi đứt sau khi già hóa 500%, hàm lượng Protein ≤ 200µg/g, hàm lượng bột ≤ 2mg/dm² - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	DHgloves	Công ty cổ phần găng tay Bình Phước	Việt Nam	Đình Hưng Phát/Việt Nam	Hộp/ 50 đôi	Đôi	210000020/PCB A-BD	1.200.000	2.780	3.336.000.000
	Tổng cộng:		1		Danh mục										Giá trị:	3.336.000.000

19. Tên nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết bị Tốt (Mã HSDX: 19)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
28	1	34	Bút đánh dấu dùng 1 lần	3	Dụng cụ đánh dấu phẫu thuật	Dụng cụ đánh dấu phẫu thuật - Chất liệu: nhựa không latex - Đặc điểm: dùng để phân định ranh giới phẫu thuật được lựa chọn một cách thuận tiện các vị trí, trước hoặc trong quá trình phẫu thuật. Mực có khả năng chống cọ rửa và không bị nhòe. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA	10-1440	Sklar	Mỹ	Sklar/Mỹ	Hộp/50 cái	Cái	180002335/PCB A-HCM	1.500	73.500	110.250.000
	Tổng cộng:		1		Danh mục										Giá trị:	110.250.000

20. Tên nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm Phương Phương (Mã HSDX: 20)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	
29	1	9	Kim lấy máu thủ đường huyết	3	05888662200 Accu-Chek Safe-T-Pro Uno 200	Thiết bị lấy máu đã tích hợp kim Accu-Chek Safe-T-Pro Uno là sản phẩm chuyên biệt dành cho việc lấy máu bệnh nhân tại cơ sở y tế với các đặc tính kỹ thuật tối ưu, an toàn và hoàn toàn tránh lây nhiễm chéo cho nhân viên y tế và bệnh nhân như: - Phù hợp với người lớn, trẻ em dưới 1 tuổi và trẻ sơ sinh - Thiết kế hình chữ T để dễ dàng cho việc thao tác của nhân viên y tế ngay cả khi đeo găng tay - Công nghệ Clickmotion độc quyền giúp chuyển động đâm kim rất nhanh (dưới 3/1000 giây) và ổn định hơn - Đầu kim bằng thép không gỉ và được vát 3 mặt cắt và phủ silicone giúp đâm qua da 1 cách nhẹ nhàng, đường kính kim nhỏ (0.36mm-28G) - Độ đâm sâu được kiểm soát 1.5mm - Chỉ sử dụng 1 lần, sau khi đâm kim thì đầu kim sẽ tự động vào vỏ bảo vệ thuận tiện và an toàn cho việc loại thải. Tránh lây nhiễm chéo cho người sử dụng - Được tiệt trùng với bức xạ Gamma - Hạn sử dụng 4 năm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485-2016, FSC, EC - Tuân thủ các đạo luật phòng ngừa và an toàn đâm kim (Needlestick Safety and Prevention Act-Mỹ), TRBA 250 (Đức) hoặc NR32 (Brazil) và các luật khác. - Xuất xứ: Ba lan	05888662200	Roche	Ba Lan	Roche/Đức	Hộp/ 200 cái	Cái			100.000	3.100	310.000.000
Tổng cộng:			1		Danh mục										Giá trị:	310.000.000	

21. Tên nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm B.H.C (Mã HSDX: 21)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
30	1	12	Gạc Alginate, cỡ 10x10cm	3	Gạc vết thương AQUACEL Ag Extra 10x10cm	Gạc Alginate thấm hút, có chứa bạc, dùng trong điều trị vết thương nhiễm trùng có kích thước < 10 cm - Chất liệu: gồm 2 lớp gạc Hydrofiber bên chỉ tencel vuông góc theo 2 hướng, cấu tạo bởi sợi Alginate chứa 1.2 % ion bạc - Kích thước 10x10cm Đặc điểm: thấm hút dịch theo chiều thẳng đứng, bắt giữ vi khuẩn, tạo gel mềm khi tiếp xúc với dịch tiết, giúp lấy đi mô hoại tử từ nền vết thương. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	420676	ConvaTec Limited	Anh	ConvaTec Limited /Anh	Hộp/10 miếng	Miếng		500	125.000	62.500.000
Tổng cộng:			1		Danh mục										Giá trị:	62.500.000

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
31	1	21	Miếng dán sát khuẩn chứa Chlorhexidine Gluconate 2%, 10 x 12cm	3	1658R Tegaderm CHG 10cm x 12cm	Miếng dán sát khuẩn có chứa Chlorhexidine Gluconate 2% dùng cố định catheter tĩnh mạch trung tâm - Màng film polyetherane, phủ lớp keo Acrylate ≤ 15%, chính giữa có gel CHG kháng khuẩn 35-45%, kích thước 3x4cm, xung quanh viền vải không dệt - Kích thước 10x12cm - Đặc tính: Chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, rào cản chống virus có đường kính ≥ 27nm, thấm máu và dịch tiết. Viền vải xung quanh giúp cố định chắc chắn hơn. Nền keo Acrylate, độ dính tốt và hạn chế kích ứng da. Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng. Có tích hợp sẵn các đoạn băng keo cố định đi kèm dùng cho cố định dây truyền dịch - Thời gian lưu tối thiểu 5 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	1658R	3M	Mỹ	3M/Mỹ	Hộp/ 25 miếng	Miếng		5.000	157.000	785.000.000
32	2	22	Dung dịch dạng xịt dùng ngoài điều trị phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, loét do áp lực	6	3346E Dung dịch Cavilon bảo vệ da 28ml	Dung dịch dạng xịt dùng ngoài điều trị phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, loét do áp lực - Thành phần: Hexamethyldisiloxane 65-90 %, Isooctane 8-12%, Acrylate Terpolymer 3-12%, Polyphenylmethylsiloxane Copolymer 0.1-5%, không chứa cồn - Thời gian khô < 30 giây - Thời gian tác dụng kéo dài khoảng 72 giờ - Đặc tính: Cung cấp độ ẩm cho da, cân bằng pH trên da, làm căng độ dính của keo trên da - Đóng gói tiệt khuẩn từng chai - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3346E	3M	Mỹ	3M/Mỹ	Chai/ 28ml	Chai	170001174/PCB A-HCM	1.200	178.000	213.600.000
Tổng cộng:			2		Danh mục										Giá trị:	998.600.000

23. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần nhựa y tế Việt Nam (Mã HSDX: 23)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
33	1	29	Kim lấy máu, lấy thuốc		Kim tiêm MPV	Kim các số, vi dụng kim chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Không chứa độc tố DEHP. - Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016-TUV,CE, ISO 9001:2015.		Công ty CP Nhựa y tế Việt Nam (MPV)	Việt Nam	MPV/Việt Nam	Hộp/100 cái	Cái	2100020 ĐKLH/BYT-TB-CT	550.000	265	145.750.000
Tổng cộng:			1		Danh mục										Giá trị:	145.750.000

24. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Medcomtech (Mã HSDX: 24)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSYC	Tên hàng	Phân nhóm TT04	Tên thương mại	Mô tả đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
34	1	32	Ống nghiệm chân không Citrate 3,2%, 13x75mm, 1,8ml	3	Ống nghiệm lấy máu chân không, chứa chống đông Sodium Citrate 1,8ml	Ống nghiệm chân không chứa dung dịch chất chống đông Sodium Citrate 3.2% - Kích thước: 13x75mm - Thể tích lấy mẫu chân không: 1.8ml - Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản và xét nghiệm - Máu nắp xanh dương gồm 2 phần: + Phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và dễ cầm kim trong quá trình lấy máu, + Phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. - Nhấn được làm bằng nhựa Plastic để tránh biến đổi của chất chống đông và sự mất nước của Citrate - Ống tiệt trùng bằng tia Gamma, được bảo quản trong hộp kín, tránh ánh sáng tiếp xúc làm hỏng hóa chất - Tiêu chuẩn ISO 13485, CFS, CE	14074	Vacutest	Ý	Vacutest/Ý	1000 ống/ thùng	Ống	200000163/PCB A-BN	20.000	2.604	52.080.000
Tổng cộng:			1		Danh mục										Giá trị:	52.080.000